

Số: 885 /TB-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Mời đăng ký thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) thông báo về việc mời tham gia đăng ký thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ) tại thành phố Hồ Chí Minh như sau:

### **I. ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GIAI ĐOẠN 2021-2025**

#### **1. Chương trình Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ phục vụ Đô thị thông minh và chuyển đổi số**

Mục tiêu: Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ và xây dựng các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ phục vụ Đề án Đô thị thông minh và Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố. Tập trung nghiên cứu ứng dụng các giải pháp, mô hình, nền tảng số phục vụ công tác quản trị, điều hành lĩnh vực công, lĩnh vực y tế, giáo dục và các lĩnh vực khác.

##### **1.1. Quản trị công**

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng mô hình, giải pháp, công nghệ để thu thập và cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định trong công tác quản trị, điều hành, lập kế hoạch, quy hoạch, dự báo... phục vụ hệ thống cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính - quản trị, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, môi trường và một số lĩnh vực khác.

##### **1.2. Hỗ trợ doanh nghiệp**

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các giải pháp, công nghệ, mô hình hỗ trợ phát triển các nền tảng số phục vụ các ngành công nghiệp chuyển đổi số, hỗ trợ công tác quản trị - điều hành và thực hiện mô hình tăng trưởng mới.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng và đổi mới công nghệ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

### **1.3. Mô hình sản xuất thông minh**

Nghiên cứu phát triển, ứng dụng giải pháp, công nghệ và triển khai áp dụng mô hình quản lý sản xuất thông minh cho các ngành công nghiệp.

### **1.4. Kinh tế chia sẻ**

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng giải pháp, công nghệ thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế chia sẻ và triển khai áp dụng thử nghiệm mô hình.

## **2. Chương trình Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ công nghiệp**

Mục tiêu: Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ nhằm hỗ trợ các ngành công nghiệp đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, đặc biệt là nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực và nhóm sản phẩm tiềm năng của Thành phố.

### **2.1. Công nghệ công nghiệp**

Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ, giải pháp hỗ trợ các ngành công nghiệp đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm và triển khai áp dụng thử nghiệm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng.

### **2.2. Công nghiệp hỗ trợ**

Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ, giải pháp hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, góp phần nâng cao giá trị gia tăng, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

### **2.3. Phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực**

Nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực và tiềm năng ứng dụng công nghệ cao; đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; có giá trị gia tăng cao; có khả năng cạnh tranh và tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu; thân thiện môi trường; có vai trò thúc đẩy phát triển ngành.

### **2.4. Năng lượng**

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng giải pháp, mô hình, công nghệ, vật liệu mới nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất và đời sống.

## **3. Chương trình Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe**

Mục tiêu: Phát triển và ứng dụng các kỹ thuật, giải pháp, quy trình khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực Y - Dược, tạo ra các sản phẩm để nâng cao chất lượng dự phòng, chẩn đoán, điều trị và nâng cao sức khỏe và phòng chống dịch Covid-19.

### **3.1. Y học lâm sàng - cận lâm sàng**

- Nghiên cứu phát triển công nghệ y - sinh học nhằm tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh ngang tầm khu vực;
- Nghiên cứu phương pháp, kỹ thuật chuẩn đoán, điều trị và phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;
- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng kỹ thuật mới trong tầm soát, chẩn đoán (chẩn đoán hình ảnh kỹ thuật cao, sinh học phân tử, công nghệ sinh học,...) và trong điều trị (vi phẫu thuật, phẫu thuật bằng robot, ứng dụng laser, tế bào gốc);
- Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Blockchain và các công nghệ

khác phục vụ công tác chẩn đoán và điều trị;

- Nghiên cứu kết hợp Đông Tây y trong phục hồi chức năng và điều trị bệnh mãn tính.

### **3.2. Y học dự phòng**

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng giải pháp, công nghệ phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và hiệu quả dự phòng.

### **3.3. Y học cộng đồng**

- Nghiên cứu giải pháp phòng ngừa dịch bệnh truyền nhiễm như: sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng...; Nghiên cứu tình hình và dự báo tiến triển các bệnh mãn tính không lây (tim mạch, đái tháo đường...) và đề xuất các biện pháp can thiệp nhằm giảm thiểu sự gia tăng bệnh; Xác định “Chỉ số sức khỏe và bệnh tật” của người dân thành phố; Nghiên cứu nâng cao tuổi thọ và chất lượng cuộc sống ở người già;

- Nghiên cứu các chiến lược và giải pháp thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, đặc biệt ưu tiên nghiên cứu phát triển mạng lưới thầy thuốc gia đình;

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ và giải pháp nâng cao sức khỏe, an toàn - vệ sinh lao động trong các cơ sở sản xuất;

- Nghiên cứu đánh giá tác động của thay đổi khí hậu lên sức khỏe người dân ở những vùng có khả năng bị ảnh hưởng nặng;

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ trong bảo quản, chế biến, đóng gói... nhằm nâng cao công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

### **3.4. Y tế thông minh**

Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ, giải pháp, mô hình y tế thông minh trong quản lý mạng lưới các cơ sở chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám - chữa bệnh; quản lý và sử dụng dược phẩm, trang thiết bị y tế... và nâng cao năng lực khám, chữa bệnh.

### **3.5. Phát triển công nghiệp Dược**

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới trong chiết xuất, bào chế và sản xuất thuốc mới từ nguồn dược liệu trong nước;

- Nghiên cứu phát triển thuốc mang tên gốc (thuốc generic) thay thế dược phẩm ngoại nhập;

- Nghiên cứu xây dựng và chuẩn hoá các mô hình dược lý tế bào, dược lý phân tử và nghiên cứu phát triển và ứng dụng kỹ thuật – công nghệ mới trong phân tích, kiểm nghiệm phục vụ sản xuất dược phẩm.

### **3.6. Công nghệ in 3D trong y học**

Nghiên cứu phát triển, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ in 3D hỗ trợ sản xuất linh kiện thay thế, cấy ghép, tái tạo trong y học.

## **4. Chương trình Nghiên cứu phát triển, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao**

Mục tiêu: Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị và phát triển giống cây, giống con.

### **4.1. Giống cây trồng**

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hiện đại để

tạo ra giống cây trồng chất lượng, có năng suất lớn và mang lại giá trị kinh tế cao, từng bước hình thành trung tâm giống cây của khu vực.

#### **4.2. Giống vật nuôi**

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hiện đại để tạo ra giống vật nuôi chất lượng, có năng suất lớn và mang lại giá trị kinh tế cao, từng bước hình thành trung tâm giống con của khu vực;

- Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất giống một số đối tượng nuôi có giá trị.

#### **4.3. Bảo quản và chế biến**

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ và triển áp dụng khai thử nghiệm trong chế biến và bảo quản nông sản, thực phẩm. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới từ nông sản, chế biến các sản phẩm đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, chủ động và thích ứng tốt trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế quốc tế;

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm thuốc, chế phẩm sinh học, kit chẩn đoán bệnh phục vụ công tác kiểm soát, khống chế, điều trị dịch bệnh trong nuôi, trồng.

#### **4.4. Bảo tồn nguồn Gen**

Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học trong bảo tồn nguồn gen, nhân giống nhằm bảo tồn và phát triển các giống loài bản địa, đặc hữu, có giá trị khoa học và kinh tế.

#### **4.5. Mô hình nông nghiệp thông minh - năng suất cao**

Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ, giải pháp, mô hình theo hướng công nghiệp 4.0 và triển khai áp dụng thử nghiệm trong các khâu trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, chế biến nông sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, góp phần thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp thông minh và phát triển bền vững.

### **5. Chương trình Nghiên cứu ứng dụng phục vụ quản lý và phát triển đô thị**

Mục tiêu: Nghiên cứu ứng dụng phục vụ quản lý và phát triển đô thị bền vững về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Tập trung nghiên cứu các mô hình, giải pháp tạo ra động lực mới cho phục hồi và tăng trưởng kinh tế Thành phố.

#### **5.1. Kinh tế**

- Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách, dịch vụ công, mô hình tổ chức quản lý, cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công; nghiên cứu mô hình, cơ chế, chính sách chuyển dịch kinh tế, phát triển kinh tế số... để tạo ra động lực mới cho phục hồi và tăng trưởng kinh tế;

- Nghiên cứu triển khai áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong một số lĩnh vực cụ thể và đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển;

- Nghiên cứu các mô hình xã hội hóa, hợp tác công tư thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào phát triển kinh tế - xã hội;

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng các mô hình phân tích, khai thác dữ liệu nâng cao năng lực quản trị, quy hoạch và dự báo phát triển kinh tế.

### **5.2. Con người - văn hóa - xã hội đô thị**

- Nghiên cứu các vấn đề về xã hội đô thị, quản lý đô thị, văn hóa đô thị, con người và gia đình đô thị và xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách quản trị - phát triển; các vấn đề về an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội;

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình mới và áp dụng thử nghiệm trong giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

### **5.3. Dân số và phát triển**

- Nghiên cứu toàn diện, đồng bộ các vấn đề dân số và quan hệ, tác động của dân số với phát triển kinh tế - xã hội phục vụ xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội Thành phố và quản lý điều hành công tác dân số;

- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống thông tin, số liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

### **5.4. Bảo vệ môi trường**

- Nghiên cứu công nghệ tiên tiến tái chế chất thải nhựa và túi ni lông khó phân hủy trở thành các sản phẩm hữu ích, thân thiện môi trường; Nghiên cứu nhằm hỗ trợ tăng sản lượng, mẫu mã sản phẩm, giảm chi phí trong sản xuất túi, bao bì thân thiện môi trường;

- Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật trong công tác: phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất vật liệu thân thiện môi trường nhằm thay thế nhựa trong sản xuất, kinh doanh; mô hình kinh tế tuần hoàn chất thải nhựa trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ...;

- Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ hoạt động tái chế phát triển bền vững, chính sách phải đáp ứng chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố;

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ trong quan trắc và bảo vệ môi trường.

### **5.5. Phát triển vật liệu xây dựng**

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng mới tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường thay thế cát sử dụng trong xây dựng và thay thế cát san lấp;

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ sản xuất vật liệu thân thiện môi trường nhằm thay thế nhựa trong sản xuất, kinh doanh...

### **5.6. Ứng phó biến đổi khí hậu**

- Nghiên cứu các giải pháp và công nghệ ứng dụng nhiên liệu sạch thay thế xăng, diesel cho các phương tiện xe bus; Giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm năng lượng;

- Nghiên cứu xây dựng được các phương án di dời các cơ sở công nghiệp ra khỏi những vùng bị ảnh hưởng dưới tác động của biến đổi khí hậu;

- Nghiên cứu các giải pháp chuyển đổi công nghệ sạch và công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp nhằm giải phát thải khí nhà kính;

- Nghiên cứu thiết kế và áp dụng thành công nhà ở thân thiện với môi trường, thích

ứng với biến đổi khí hậu, có thể tái sử dụng, tái cơ cấu hoặc tái chế các nguồn tài nguyên đã sử dụng.

### **5.7. Thủy lợi**

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo diễn biến nguồn nước, chất lượng nước, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, bờ sông, bờ biển để phục vụ hoạt động thủy lợi;

- Triển khai ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước, cấp nước sinh hoạt, tái sử dụng nước và tiêu, thoát nước;

- Nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, cấu kiện mới và công nghệ hiện đại trong xây dựng công trình thủy lợi, bảo đảm chất lượng, kỹ thuật, mỹ quan và cảnh quan công trình;

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám trong giám sát biến động đường bờ và xây dựng dữ liệu phục vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai.

## **II. NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG**

Sở Khoa học và Công nghệ kính mời các tổ chức tham gia đăng ký thực hiện các nhiệm vụ KH&CN đặt hàng (*Đính kèm Phụ lục Danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng - Đợt 1/2022*)

## **III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ HỒ SƠ**

### **1. Đối tượng đăng ký**

Tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trường, viện, tổ chức có chức năng nghiên cứu khoa học và công nghệ. Riêng đối với nhiệm vụ theo hình thức đề án khoa học, tổ chức chủ trì có thể là các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

### **2. Điều kiện đăng ký tham gia**

Tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ và cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm vụ không vi phạm các quy định tại Quy chế quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ được ban hành tại Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (*chi tiết tại <http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn/pages/vb-phap-luat.aspx>*).

### **3. Yêu cầu sản phẩm cần đạt**

#### **a) Tiêu chí 1: Điều kiện thẩm định nội dung**

- Sản phẩm của nhiệm vụ: cụ thể và đáp ứng 1 trong các tiêu chí:

+ Có khả năng giải quyết được vấn đề của Thành phố.

+ Có phạm vi ứng dụng rộng rãi.

+ Mang tính đột phá so với sản phẩm cùng loại hoặc có tiềm năng phát triển.

- Sự phù hợp về kinh phí: phù hợp với kế hoạch kinh phí.

#### **b) Tiêu chí 2: Điều kiện xem xét cấp kinh phí**

Nhóm A: nhiệm vụ thuộc Danh mục đặt hàng

Nhóm B: Nhiệm vụ có sản phẩm đáp ứng 1 trong các tiêu chí sau:

- + Sản phẩm có tính cấp thiết phục vụ cho khu vực công.
- + Sản phẩm có tính cấp thiết phục vụ cho cộng đồng.
- + Sản phẩm có tính cấp thiết phục vụ cho nhóm ngành.
- + Sản phẩm mang tính đột phá so với sản phẩm cùng loại hoặc có tiềm năng phát triển trong tương lai.

*Lưu ý:*

- + Sản phẩm thuộc nhóm A sẽ được cấp đến 100% tổng kinh phí thực hiện.
- + Sản phẩm đạt Tiêu chí nhóm B sẽ được xem xét cấp đến 100% tổng kinh phí thực hiện nếu đạt điểm đánh giá từ 80/100 trở lên.

### **c) Tiêu chí 3: Điều kiện xem xét hỗ trợ kinh phí**

- Hỗ trợ tối đa đến 30% tổng kinh phí thực hiện đối với nhiệm vụ phục vụ doanh nghiệp:

- + Hỗ trợ tạo ra sản phẩm mới.
- + Nâng cao năng suất, chất lượng, cạnh tranh.
- Hỗ trợ tối đa đến 50% tổng kinh phí: các nhiệm vụ không đáp ứng Tiêu chí 2 và không phục vụ trực tiếp cho doanh nghiệp.

## **IV. CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ HỒ SƠ**

### **1. Thành phần hồ sơ**

- Thuyết minh nhiệm vụ (Mẫu A1-TMNCKHCN hoặc mẫu A2-TMNVKHXHNV); Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm (mẫu A3-TMDASXTN); Thuyết minh Đề án khoa học (mẫu A4- TMDAKH);

- Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ (Mẫu A5-LLTC);

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và các cộng tác viên tham gia nhiệm vụ (Mẫu A6-LLKH);

- Văn bản cam kết ứng dụng kết quả nghiên cứu/cam kết đồng đầu tư kinh phí thực hiện nhiệm vụ (nếu có).

*Các mẫu biểu vui lòng tham khảo trên trang thông tin điện tử của Sở KH&CN tại địa chỉ: <http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn/pages/thu-tuc-hanh-chinh.aspx>*

### **2. Cách thức đăng ký hồ sơ**

**a) Đăng ký thực hiện nhiệm vụ theo định hướng nghiên cứu (Phần I của Thông báo này)**

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: liên tục trong năm kể từ ngày đăng Thông báo.
- Thành phần hồ sơ: theo Mục IV.1 của Thông báo này.
- Cách thức nộp hồ sơ: Các tài liệu gửi theo dạng tập tin pdf, không đặt mật khẩu và phải được ký tên, đóng dấu xác nhận của tổ chức đăng ký thực hiện. Hồ sơ nộp trực tuyến trên dịch vụ công của Sở KH&CN (theo địa chỉ <https://dvc-dost.hochiminhcity.gov.vn>).

**b) Đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN đặt hàng (Phần II của Thông báo này)**

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 30/04/2022.
- Thành phần hồ sơ: theo Mục IV.1 của Thông báo này.
- Cách thức nộp hồ sơ:

+ Các tài liệu gửi theo dạng tập tin pdf và phải được ký tên, đóng dấu xác nhận của tổ chức đăng ký thực hiện.

+ Nén tất cả thành phần hồ sơ tại Mục IV.1 của Thông báo này thành 01 tập tin (đặt tên tập tin như sau: Mã hồ sơ theo danh mục - Điện thoại liên lạc; Ví dụ: 01-2022-093369xxxx), phải đặt mật khẩu (tùy chọn) cho tập tin và nộp trực tuyến trên dịch vụ công của Sở KH&CN (theo địa chỉ <https://dvc-dost.hochiminhcity.gov.vn>).

Đến thời hạn kết thúc nhận hồ sơ, Sở KH&CN sẽ tập hợp và mời các tổ chức đăng ký thực hiện nhiệm vụ đến cung cấp mật khẩu, mở và xem xét tính hợp lệ của hồ sơ trước khi tổ chức tuyển chọn (Sở KH&CN sẽ không giải quyết trường hợp hồ sơ đăng ký trễ hạn hoặc hồ sơ không đúng quy định, không đặt mật khẩu).

**V. THÔNG TIN LIÊN HỆ**

- Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM.
- Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM.
- Địa chỉ: số 244 đường Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.
- Website: [www.dost.hochiminhcity.gov.vn](http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn).
- Điện thoại: 028.39322147 (Phòng Quản lý Khoa học), 028.39320462 (Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ) hoặc Ông Lê Thanh Trang - 0933692929./.

**Nơi nhận:**

- Trường, Viện, Tổ chức KH&CN;
- Doanh nghiệp KH&CN;
- Ban Giám đốc Sở (để biết);
- Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLKH. (1b), TR.(150b).





**Phụ lục**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG - ĐỢT 1/2022**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 885/TB-SKHCN ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ)

| TT | Văn bản đặt hàng   | Mã hồ sơ | Tên nhiệm vụ   | Mục tiêu   | Sản phẩm  |
|----|--|----------|--|--|---|
| 1  | 2687/SNN-KHCN của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | 01-2022  | Xây dựng hệ thống quan trắc tự động và ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ xác định cấp cháy, dự báo cháy rừng tại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng huyện Bình Chánh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống trạm đo khí tượng tự động liên tục theo mô hình Internet vạn vật (IoT) có tính bảo mật cao, bao gồm thiết bị cảm ứng ghi nhận: lượng gió, tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm không khí, lượng mưa và giám sát. Triển khai lắp đặt tại rừng phòng hộ và rừng đặc dụng huyện Bình Chánh.</li> <li>- Xác định cấp cháy cho toàn bộ khu vực rừng phòng hộ, rừng đặc dụng huyện Bình Chánh theo phương pháp trung bình độ ẩm vật liệu cháy trên toàn bộ diện tích rừng.</li> <li>- Xây dựng bản đồ dạng hệ thống thông tin đại lý (WebGIS), dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp cơ sở dữ liệu trạm tự động, số liệu khí tượng đặc trưng ngày, tham số vật liệu cháy (W) và lượng mưa ngày (K) để thể hiện màu sắc các khu vực rừng tương ứng với từng cấp dự báo cháy rừng.</li> <li>- Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong xử lý hình ảnh phát hiện khói và vị trí có khói/lửa giúp cảnh báo cháy rừng.</li> <li>- Xây dựng bộ công cụ truyền thông tự động hiển thị trên bảng điện tử Led, ứng dụng di động trên hệ điều hành IOS và Android.</li> </ul> | Hệ thống trạm đo tự động liên tục theo mô hình IoT ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm hỗ trợ xác định cấp cháy, dự báo cháy rừng tại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng huyện Bình Chánh |
| 2  | 2043/UBND của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ              | 02-2022  | Nghiên cứu sản xuất giống cá dứa nhân tạo từ nguồn cá dứa bố mẹ trên địa bàn huyện Cần Giờ   | Tạo ra được giống cá dứa phù hợp với điều kiện địa phương từ nguồn cá dứa bố mẹ trên địa bàn huyện Cần Giờ   | Quy trình nhân giống cá dứa nhân tạo bằng nguồn cá dứa bố mẹ trên địa bàn huyện Cần Giờ   |

| TT | Văn bản đặt hàng  | Mã hồ sơ | Tên nhiệm vụ   | Mục tiêu   | Sản phẩm   |
|----|---|----------|--|--|--|
| 3  | 854/SNN-CCTS của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | 03-2022  | Nghiên cứu xác định trữ lượng nguồn lợi thủy sản vùng ven bờ và vùng lộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh   | Xác định được trữ lượng nguồn lợi thủy sản vùng ven bờ và vùng lộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số liệu điều tra, đánh giá trữ lượng nguồn lợi thủy sản vùng ven bờ và vùng lộng;</li> <li>- Đánh giá trữ lượng nguồn lợi thủy sản vùng ven bờ và vùng lộng;</li> <li>- Đánh giá xu hướng biến động nguồn lợi thủy sản vùng ven bờ và vùng lộng;</li> <li>- Đề xuất các giải pháp.</li> </ul>   |
| 4  | 218/SNN-CCTL của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | 04-2022  | Xây dựng hệ thống quan trắc tự động phục vụ dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn hệ thống sông, kênh, rạch địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng trí tuệ nhân tạo | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan trắc tự động phục vụ dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn hệ thống sông, kênh, rạch địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</li> <li>- Bộ số liệu quan trắc tự động có độ tin cậy cao, được tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành thủy lợi trên nền thông tin địa lý phục vụ công tác quản lý;</li> <li>- Nâng cấp, cập nhật hệ thống công cụ, mô hình mô phỏng mặn để cung cấp cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn và chất lượng nước đầy đủ, phục vụ công tác ứng dụng công nghệ AI trong dự báo xâm nhập mặn;</li> <li>- Xây dựng nền tảng công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ AI xử lý, lưu trữ và kết nối dữ liệu khí tượng thủy văn với hệ thống quan trắc xâm nhập mặn theo thời gian thực trên địa bàn TP.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống các trạm quan trắc độ mặn tự động: Các trạm quan trắc cung cấp số liệu độ mặn theo thời gian thực và tự động truyền dữ liệu về trung tâm dữ liệu với tần suất là 1giờ/lần;</li> <li>- Hệ thống công cụ, mô hình mô phỏng mặn đã được nâng cấp, cập nhật;</li> <li>- Hệ thống dự báo, cảnh báo độ mặn: Nền tảng cung cấp dữ liệu đến người dùng: Website và Mobile app;</li> <li>- Các báo cáo chuyên đề và báo cáo tổng kết nhiệm vụ.</li> </ul> |
| 5  | 2138/UBND của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ             | 05-2022  | Nghiên cứu thiết bị kiểm tra (test) nhanh chất chống ruồi và chất tẩy trắng trong chế biến thủy sản  | <p>Thiết bị có thể kiểm tra nhanh sự hiện diện của chất chống ruồi và chất tẩy trắng trong chế biến thủy sản</p> <p>Tiến tới sản xuất phục vụ nhu cầu kiểm tra nhanh không chỉ ứng dụng trong chế biến thủy sản mà cho các ngành thực phẩm khác.</p>   | Thiết bị kiểm tra nhanh chất chống ruồi và chất tẩy trắng trong chế biến thủy sản<br>Quy trình công nghệ sản xuất, hướng dẫn sử dụng   |

| TT | Văn bản đặt hàng                                     | Mã hồ sơ | Tên nhiệm vụ   | Mục tiêu  | Sản phẩm  |
|----|--|----------|--|---|---|
| 6  | 6561/UBND-KHCN của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức | 06-2022  | Khảo sát, đánh giá chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của thành phố Thủ Đức năm 2021                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của thành phố Thủ Đức năm 2021 dựa trên cơ sở số liệu thu thập từ các khối: (1) Cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; (2) Ủy ban nhân dân 34 phường.</li> <li>- Xây dựng bộ dữ liệu đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công thành phố Thủ Đức.</li> <li>- Xây dựng phương pháp tính.</li> <li>- Đề xuất Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả hiệu quả quản trị và hành chính công thành phố Thủ Đức; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng phục vụ người dân.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ dữ liệu đánh giá khách quan về chất lượng, hiệu quả quản trị và hành chính công thành phố Thủ Đức.</li> <li>- Phương pháp tính.</li> <li>- Bảng tính chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công thành phố Thủ Đức năm 2021.</li> <li>- Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả hiệu quả quản trị và hành chính công thành phố Thủ Đức.</li> </ul>   |
| 7  | 6561/UBND-KHCN của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức | 07-2022  | Đánh giá chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông thành phố Thủ Đức năm 2021 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng, mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT dựa trên cơ sở số liệu thu thập từ các khối: (1) Cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; (2) Ủy ban nhân dân 34 phường; (3) Doanh nghiệp, Tập đoàn kinh tế trên địa bàn thành phố Thủ Đức.</li> <li>- Xây dựng bộ dữ liệu đánh giá chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông TP. Thủ Đức; chuyển đổi số phục vụ quản lý hành chính nhà nước, dự báo tình hình kinh tế xã hội; đưa ra quyết định cho nhà quản lý.</li> <li>- Xây dựng phương pháp tính.</li> <li>- Đề xuất kế hoạch nâng cao mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT của thành phố Thủ Đức làm cơ sở cho việc triển khai các đề án, chiến lược trọng tâm trong thời gian tới như Chương trình xây dựng đô thị thông minh, chuyển đổi số thành phố Thủ Đức giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2030.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ dữ liệu đánh giá chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông thành phố Thủ Đức.</li> <li>- Phương pháp tính.</li> <li>- Bảng tính chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông thành phố Thủ Đức năm 2021</li> <li>- Kế hoạch nâng cao mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT của thành phố Thủ Đức</li> </ul> |

| TT | Văn bản đặt hàng   | Mã hồ sơ | Tên nhiệm vụ  | Mục tiêu   | Sản phẩm  |
|----|--|----------|---|--|---|
| 8  | 2221/SNN-KHCN của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | 08-2022  | Nghiên cứu ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu tốt, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu để nâng cao giá trị sản xuất hàng hóa theo mô hình nông nghiệp đô thị Thành phố | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu ứng dụng các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu tốt, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu để nâng cao giá trị sản xuất hàng hóa theo mô hình nông nghiệp đô thị Thành phố.</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng các giống vật nuôi và thủy sản mới có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu tốt, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu để nâng cao giá trị sản xuất hàng hóa theo mô hình nông nghiệp đô thị Thành phố.</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu tốt, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu để nâng cao giá trị sản xuất hàng hóa theo mô hình nông nghiệp đô thị Thành phố.</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng các giống vật nuôi và thủy sản mới có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu tốt, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu để nâng cao giá trị sản xuất hàng hóa theo mô hình nông nghiệp đô thị Thành phố.</li> </ul> | Các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu tốt, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu để nâng cao giá trị sản xuất hàng hóa theo mô hình nông nghiệp đô thị Thành phố   |
| 9  | 1054/SNN-KHCN của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | 09-2022  | Hệ thống nhận diện một số bệnh truyền nhiễm trên bò dựa trên nền tảng Trí tuệ Nhân tạo và hướng dẫn xử lý   | Cung cấp giải pháp cho người chăn nuôi có thể nhận diện bệnh trên bò giúp người chăn nuôi giảm thiểu rủi ro thất thoát do dịch bệnh gia súc dựa trên nền tảng Trí tuệ nhân tạo   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống công nghệ thông tin điện tử, chức năng chính là chẩn đoán bệnh trên gia súc (Nhận diện bằng hình ảnh; Nhận diện bằng cách nhắn tin với bác sỹ thú y).</li> <li>- Ứng dụng trên điện thoại thông minh, bao gồm các chức năng: Nhận diện bằng hình ảnh; Nhận diện bằng cách nhắn tin với bác sỹ thú y; Nhận diện bằng trao đổi trực tiếp với bác sỹ thú y qua videocall.</li> </ul> |

| TT | Văn bản đặt hàng                           | Mã hồ sơ | Tên nhiệm vụ  | Mục tiêu   | Sản phẩm  |
|----|--|----------|---|--|---|
| 10 | 3273/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố | 10-2022  | Nghiên cứu chọn tạo, thử nghiệm và ứng dụng giống cây trồng mới thích ứng cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích ứng với biến đổi khí hậu.</li> <li>- Nghiên cứu chọn tạo giống cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu bằng phương pháp chiếu xạ kết hợp sinh học phân tử.</li> <li>- Thử nghiệm và áp dụng các giống cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu đã chọn tạo được.</li> </ul>  | Các giống cây trồng có khả năng thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu tại Thành phố Hồ Chí Minh; Mô hình trồng thử nghiệm các giống cây trồng đã chọn tạo.                  |
| 11 | 3273/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố | 11-2022  | Nghiên cứu chọn tạo giống vi sinh vật mới bằng phương pháp chiếu xạ kết hợp sinh học phân tử  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích ứng với biến đổi khí hậu.</li> <li>- Nghiên cứu nâng cao khả năng thích ứng với BĐKH của một số giống vi sinh vật hữu ích bằng phương pháp chiếu xạ kết hợp sinh học phân tử.</li> <li>- Thử nghiệm và áp dụng các giống vi sinh vật hữu ích thích ứng với biến đổi khí hậu đã chọn tạo được.</li> </ul>  | Các giống vi sinh vật hữu ích có khả năng thích ứng cao với các vùng ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; Mô hình trồng cây nông nghiệp áp dụng các chủng vi sinh vật chọn tạo được. |
| 12 | 3273/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố | 12-2022  | Nghiên cứu ứng dụng mô hình tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm theo hướng hiện đại hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích ứng với biến đổi khí hậu.</li> <li>- Xây dựng Chương trình ứng dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước sẽ góp phần nâng cao nhận thức của người dân, xây dựng nền nông nghiệp tiên tiến, hiện đại, xây dựng nông thôn mới.</li> <li>- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng một số mô hình trữ nước, tưới tiên tiến và tưới tiết kiệm nước theo hướng nông nghiệp đô thị cho các loại rau, hoa, cây cảnh, cây ăn quả và nông nghiệp sinh thái như những mô hình mẫu để trình diễn và nhân ra toàn TP. HCM và các tỉnh Thành khác trong cả nước.</li> <li>- Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước thông qua việc ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, giảm giá thành sản xuất, phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất trong nông nghiệp theo hướng sản xuất sản phẩm hàng hóa có giá trị cao, sạch, an toàn.</li> </ul> |   |

X.H.C  
SỞ  
A H  
G N  
HỒ C

ke

| TT | Văn bản đặt hàng                           | Mã hồ sơ | Tên nhiệm vụ  | Mục tiêu   | Sản phẩm   |
|----|--|----------|---|--|--|
| 13 | 3273/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố | 13-2022  | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ bức xạ chế tạo các vật liệu mới phục vụ canh tác nông nghiệp và chăn nuôi thủy sản công nghệ cao trong điều kiện BĐKH | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích ứng với biến đổi khí hậu.</li> <li>- Nghiên cứu chế tạo vật liệu siêu hấp thụ nước bằng kỹ thuật ghép mạch và khâu mạch bức xạ.</li> <li>- Nghiên cứu chế tạo các loại vật liệu ứng dụng xử lý môi trường đất nông nghiệp.</li> </ul>   | Các loại vật liệu/chế phẩm mới có khả năng hấp thụ nước, xử lý môi trường đất nông nghiệp.   |
| 14 | 3273/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố | 14-2022  | Nghiên cứu ứng dụng GIS và viễn thám trong giám sát và cảnh báo ngập triều Thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện biến đổi khí hậu                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích ứng với biến đổi khí hậu.</li> <li>- Xây dựng phần mềm quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu GIS về hiện trạng đường bờ sông, kênh, rạch từ dữ liệu địa hình và được cập nhật mới từ dữ liệu ảnh vệ tinh độ phân giải cao.</li> <li>- Xây dựng WebGIS cảnh báo ngập triều tác động đến sản xuất nông nghiệp và chia sẻ thông tin nhanh qua phương tiện điện thoại thông minh, nhằm cung cấp giải pháp ứng phó kịp thời để hạn chế tác động tiêu cực.</li> <li>- Đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ GIS và Viễn thám trong công tác phát triển và sản xuất nông nghiệp bền vững khu vực TP. HCM.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần mềm quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu GIS về hiện trạng đường bờ sông, kênh, rạch từ dữ liệu địa hình và được cập nhật mới từ dữ liệu ảnh vệ tinh độ phân giải cao.</li> <li>- WebGIS cảnh báo ngập triều tác động đến sản xuất nông nghiệp và chia sẻ thông tin nhanh qua phương tiện điện thoại thông minh, nhằm cung cấp giải pháp ứng phó kịp thời để hạn chế tác động tiêu cực.</li> <li>- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ GIS và Viễn thám trong công tác phát triển và sản xuất nông nghiệp bền vững</li> </ul> |
| 15 | 3273/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố | 15-2022  | Nghiên cứu xây dựng kịch bản vận hành xả nước của Hồ Dầu Tiếng hỗ trợ đẩy mặn sông Sài Gòn có xét đến biến đổi khí hậu                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích ứng với biến đổi khí hậu.</li> <li>- Nghiên cứu diễn biến dòng chảy và dự báo xâm nhập mặn cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Xây dựng kịch bản vận hành xả nước hỗ trợ đẩy mặn từ Hồ Dầu Tiếng để đảm bảo điều kiện cấp nước trong điều kiện bình thường và trong điều kiện xét đến yếu tố biến đổi khí hậu.</li> </ul>   | Báo cáo thiết lập mô hình toán số thủy động lực và lan truyền chất; Kịch bản vận hành xả hỗ trợ đẩy mặn của Hồ Dầu Tiếng.  |
| 16 | 3273/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố | 16-2022  | Nghiên cứu xây dựng phương án di dời các cơ sở công nghiệp ra khỏi những vùng bị ảnh hưởng của BĐKH   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích ứng với biến đổi khí hậu.</li> <li>- Đề xuất các phương án di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp ra khỏi những vùng bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố.</li> </ul>  | Các phương án di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp ra khỏi những vùng bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố.   |

| TT | Văn bản đặt hàng                           | Mã hồ sơ | Tên nhiệm vụ   | Mục tiêu   | Sản phẩm  |
|----|--|----------|--|--|---|
| 17 | 3273/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố | 17-2022  | Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng công nghệ sạch, công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu.</li> <li>- Mở rộng và tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế để thúc đẩy chuyển giao công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ, tận dụng các cơ hội hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, tư vấn chính sách và các nguồn vốn từ quốc tế để giúp TP.HCM tăng cường năng lực thích ứng và giảm nhẹ khí hậu thay đổi.</li> </ul>  | Các giải pháp chuyển đổi sử dụng công nghệ sạch, công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp   |
| 18 | 3273/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố | 18-2022  | Nghiên cứu đánh giá tình hình diễn biến xâm nhập mặn khi vận hành các công ngăn triều thuộc dự án Giải quyết ngập do triều khu vực TP. HCM có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích ứng với biến đổi khí hậu.</li> <li>- Đánh giá tình hình diễn biến xâm nhập mặn trên địa bàn Thành phố khi các công ngăn triều thuộc dự án Giải quyết ngập do triều khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1) đưa vào khai thác vận hành theo các kịch bản quy trình vận hành hệ thống công trình nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nguồn nước, chủ động ứng phó đảm bảo nguồn nước phục vụ dân sinh, dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp trên địa bàn Thành phố, hạn chế thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp công trình và phi công trình để hạn chế tình trạng xâm nhập mặn sâu ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng nguồn nước cung cấp cho sinh hoạt, tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp của người dân trên địa bàn Thành phố.</li> </ul> | Báo cáo đánh giá tình hình diễn biến thủy văn xâm nhập mặn tại các vị trí khảo sát một số tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Kết quả mô phỏng diễn biến xâm nhập mặn theo các kịch bản vận hành các công ngăn triều thuộc dự án Giải quyết ngập do triều khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1); Đề xuất các giải pháp công trình và phi công trình nhằm hạn chế tình trạng xâm nhập mặn ảnh hưởng tới chất lượng nguồn nước cung cấp cho sinh hoạt, tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp của người dân trên địa bàn Thành phố. |
| 19 |  | 19-2022  | Xây dựng và phát triển nền tảng trực tuyến hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo của Sàn giao dịch công nghệ  | Xây dựng nền tảng (Platform) kết nối nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại TP.HCM   | Báo cáo mô tả thiết kế nền tảng (Platform) của Sàn giao dịch công nghệ kết nối nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo  |

| TT | Văn bản đặt hàng                           | Mã hồ sơ | Tên nhiệm vụ   | Mục tiêu   | Sản phẩm  |
|----|--|----------|--|--|---|
| 20 |  | 20-2022  | Xây dựng nền tảng (Platform) của Hệ thống thu thập và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ nhằm kết nối, chia sẻ thông tin giữa các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp, các nhóm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng công nghệ AI cho tra cứu, khuyến nghị, kết nối cộng đồng ...</li> <li>- Có khả năng quản lý hơn 50 triệu tài liệu</li> <li>- Liên kết được hơn 1.000 đơn vị thành viên và quản lý hơn 100.000 tài khoản.</li> </ul>  | Hệ thống thu thập và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ nhằm kết nối, chia sẻ thông tin giữa các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp, các nhóm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo   |
| 21 | 3030/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố | 21-2022  | Tích hợp, liên thông cơ sở dữ liệu đất đai, quy hoạch và xây dựng  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu, nền tảng tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu về quản lý đất đai, quy hoạch và xây dựng trên địa bàn Thành phố.</li> <li>- Cài đặt, triển khai các cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai, quy hoạch và xây dựng tại Trung tâm Dữ liệu của Thành phố, tích hợp và liên thông dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.</li> </ul>                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu, nền tảng tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu về quản lý đất đai, quy hoạch và xây dựng trên địa bàn Thành phố.</li> <li>- Kết quả triển khai các cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai, quy hoạch và xây dựng tại Trung tâm Dữ liệu của Thành phố, tích hợp và liên thông dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.</li> </ul>                          |
| 22 | 3030/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố | 22-2022  | Xây dựng các công cụ trực quan hoá, phân tích, thống kê, công khai dữ liệu đất đai, quy hoạch và xây dựng giai đoạn 1  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành xây dựng nền tảng trực quan hóa, phân tích, thống kê, công khai dữ liệu.</li> <li>- Triển khai vận hành nền tảng trực quan hóa, phân tích, thống kê, công khai dữ liệu; liên thông, tích hợp dữ liệu từ nền tảng tích hợp dữ liệu trong lĩnh vực quản lý đất đai, quy hoạch và xây dựng và từ kho dữ liệu dùng chung của thành phố; công khai dữ liệu, số liệu theo quy định.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nền tảng trực quan hóa, phân tích, thống kê, công khai dữ liệu.</li> <li>- Kết quả vận hành nền tảng trực quan hóa, phân tích, thống kê, công khai dữ liệu; liên thông, tích hợp dữ liệu từ nền tảng tích hợp dữ liệu trong lĩnh vực quản lý đất đai, quy hoạch và xây dựng và từ kho dữ liệu dùng chung của thành phố; công khai dữ liệu, số liệu theo quy định.</li> </ul> |